TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Toàn

Bà Đàm Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Trung K, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1983, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số A, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1956; vợ: Liễu Thị T, sinh năm 1984; con: Có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2012, con thứ ba sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Xuân H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị Nông Thị G, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số B đường T, phường C, thành phố , tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 06/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận đối tượng Hoàng Trung K ra đầu thú về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và giao nộp 02 giấy vay tiền viết bằng tay cùng 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, xám, điện thoại cũ. Ngày 07/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Trung K nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Kiểm tra chiếc điện thoại cũ NOKIA do bị cáo giao nộp không phát hiện thông tin gì liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra, Hoàng Trung K khai nhận từ tháng 10/2018 đến nay Hoàng Trung K cho 02 người vay tiền với lãi suất cao là Nông Thị G, trú tại số B đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và Vi Xuân H, trú tại Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cách thức cho vay tiền: Hoàng Trung K yêu cầu người vay tiền viết giấy nợ không thể hiện lãi suất giao cho Hoàng Trung K giữ, mỗi khi người vay trả lãi thì Hoàng Trung K sẽ viết ngày trả và số tiền phía dưới của giấy vay tiền. Bị cáo và người vay thỏa thuận số ngày tính lãi 01 tháng là 30 ngày, nếu tháng đó có 28, 29 hoặc 31 ngày sẽ vẫn tính là 30 ngày, cụ thể:

Đối với Nông Thị G: Do quen biết với Liễu Thị H là người quen của Hoàng Trung K nên tháng 10/2018 Nông Thị G đã điện thoại cho Hoàng Trung K đề nghị vay tiền. Ngày 26/10/2018 tại nhà hàng N, phường T, thành phố L, Hoàng Trung K cho Nông Thị G vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng, thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Khi giao tiền cho Nông Thị G, Hoàng Trung K trừ luôn tiền lãi của tháng 10/2018 là 7.500.000 đồng và đưa cho Nông Thị G 42.500.000 đồng. Từ ngày 26/10/2018 đến ngày 26/01/2019, Nông Thị G đã trả lãi cho Hoàng Trung K 04 lần trên khoản vay 50.000.000 đồng, mỗi lần 7.500.000 đồng, tổng số tiền trả lãi là 30.000.000 đồng, trong đó 02 lần trả lãi tháng 10/2018, tháng 11/2018 bằng tiền mặt, 02 lần trả lãi tháng 12/2018, tháng 01/2019 bằng chuyển khoản từ tài khoản của Nông Thị G (Số tài khoản 45001010800382 và 35110000364573) vào tài khoản của Hoàng Trung K (Số tài khoản 35110000139124). Từ tháng 02/2019 đến nay, Nông Thị G không có tiền để trả lãi và chưa trả tiền gốc 50.000.000 đồng cho Hoàng Trung K.

Đối với Vi Xuân H là người quen của Hoàng Trung K. Ngày 25/6/2019 Vi Xuân H gọi điện thoại cho Hoàng Trung K để hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 01 tháng. Hoàng Trung K đồng ý và yêu cầu Vi Xuân H đến nhà viết giấy vay tiền, hai bên thống nhất tính lãi 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, Vi Xuân H đưa cho Hoàng Trung K 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bảo đảm khoản vay, tuy nhiên sau đó vài ngày thì Vi Xuân H đã lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để giải quyết việc riêng. Hoàng Trung K chuyển khoản cho Vi Xuân H từ số tài khoản của Hoàng Trung K là 8409215002642 đến số tài khoản của Vi Xuân H là 8409215014221 số tiền 97.800.000 đồng (Hoàng Trung K trừ luôn 2.200.000 đồng trước đó Vi Xuân

H đã vay Hoàng Trung K nhưng chưa trả). Đến ngày 26/7/2019, Vi Xuân H lại đến vay Hoàng Trung K số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Hoàng Trung K đồng ý và yêu cầu Vi Xuân H viết thêm vào giấy vay tiền 100.000.000 đồng trước đó. Do Vi Xuân H chưa trả được số tiền gốc món vay 100.000.000 đồng nên Hoàng Trung K trừ luôn 24.000.000 đồng tiền lãi tháng 7, 8/2019 của khoản tiền 100.000.000 đồng, chỉ đưa cho Vi Xuân H 26.000.000 đồng. Ngày 26/9/2019,Vi Xuân H trả cho Hoàng Trung K 22.000.000 đồng tiền lãi gồm 6.000.000 đồng tiền lãi tháng 8/2019 của khoản vay 50.000.000 đồng (chuyển khoản từ số tài khoản 8409215014221 của Vi Xuân H sang số tài khoản 8409215002642 của Hoàng Trung K) và trả tiền mặt 16.000.000 đồng tiền lãi tháng 9/2019 trong tổng số tiền lãi 18.000.000 đồng của khoản vay 150.000.000 đồng (cộng lại từ hai khoản vay), Vi Xuân H nợ lại Hoàng Trung K 2.000.000 đồng tiền lãi. Đến ngày 26/10/2019 đến hạn trả lãi tháng 10/2019, Hoàng Trung K yêu cầu Vi Xuân H trả lãi 20.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng tiền lãi nợ tháng 9/2019 và 18.000.000 đồng tiền lãi tháng 10/2019) nhưng Vi Xuân H chưa có tiền nên khất nợ. Đến ngày 27/10/2019, Vi Xuân H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn bắt về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tính đến ngày bị bắt 27/10/2019 thì Vi Xuân H đã trả lãi cho Hoàng Trung K tổng số tiền 46.000.000 đồng, chưa trả số tiền gốc 150.000.000 đồng cho Hoàng Trung K.

Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, tương ứng với số tiền không quá 547,945 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày.

Đối với khoản tiền 50.000.000 đồng Nông Thị G đã vay của Hoàng Trung K là với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương ứng mức lãi suất 182,5%/ năm cao gấp 9 lần so với quy định). Số tiền lãi hợp pháp bị cáo được hưởng là: 3.287.670 đồng (547,945đ x 50.000.000đ x 120 ngày). Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 26.712.330 đồng (30.000.000 đồng – 3.287.670 đồng).

Đối với khoản tiền 150.000.000đ đồng Vi Xuân H đã vay của Hoàng Trung K với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng mức lãi suất 146%/năm cao gấp 7 lần so với quy định. Khoản tiền 100.000.000 đồng, mức tiền lãi hợp pháp bị cáo được hưởng là 4.931.505 đồng (547,945 đồng x 100.000.000 đồng x 90 ngày). Khoản tiền 50.000.000 đồng, mức tiền lãi hợp pháp bị cáo được hưởng là: 1.643.835 đồng (547,945 đồng x 50.000.000 đồng x 60 ngày). Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hai khoản vay là: 39.424.660 đồng (46.000.000 đồng - 4.931.505 đồng - 1.643.835 đồng).

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Trung K thu lợi bất chính là 66.136.990 đồng (thu lợi của Nông Thị G 26.712.330 đồng, thu lợi của Vi Xuân H 39.424.660 đồng).

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVQ ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố. Số tiền thu lợi bất chính 66.136.990 đồng, bị cáo Hoàng Trung K đã tự nguyện trả lại toàn bộ cho Vi Xuân H 39.424.660 đồng và Nông Thị G 26.712.330 đồng (theo biên bản khắc phục hậu quả lập ngày 15/02/2020). Số tiền lãi hợp pháp là 9.863.010 đồng (làm tròn là 9.863.000 đồng) Hoàng Trung K đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001376 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Vi Xuân H và Nông Thị G đều thừa nhận được vay tiền của Hoàng Trung K với mức lãi suất như trên. Vi Xuân H thừa nhận đã được bị cáo Hoàng Trung K trả lại số tiền thu lợi bất chính 39.424.660 đồng nhưng Vi Xuân H chưa trả cho Hoàng Trung K số tiền gốc vay 150.000.000 đồng. Nông Thị G thừa nhận đã được bị cáo Hoàng Trung K trả lại số tiền thu lợi bất chính 26.712.330 đồng nhưng Nông Thị G chưa trả cho Hoàng Trung K số tiền gốc vay 50.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung K số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, xám, điện thoại cũ, số EMEI 359365033289590, tịch thu tiêu hủy 01 sim nhà mạng Vinaphone số 0949281183. Tịch thu số tiền 9.863.000 đồng tiền lãi hợp pháp bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tịch thu số tiền gốc cho vay 200.000.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó buộc Vi Xuân H phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000.000 đồng, Nông Thị G phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000.000 đồng. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người

tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 28/10/2018 đến ngày 26/9/2019, bị cáo Hoàng Trung K đã có hành vi cho 02 người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể cho Nông Thị G vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương ứng mức lãi suất 182,5%/ năm, cao gấp 9 lần so với quy định), cho Vi Xuân H vay số tiền 150.000.0000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày tương ứng mức lãi suất 146%/năm cao gấp 7 lần so với quy định), thu lợi bất chính tổng số tiền là 66.136.990 đồng. Khi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Trung K phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Để có hình phạt thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, toàn bộ số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người vay, số tiền lãi được hưởng theo quy định pháp luật dân sự bị cáo đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tự ra đầu thú hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính đối với bị cáo, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy xét thấy bị cáo là giáo viên, có thu nhập ổn định, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nông Thị G và Vi Xuân H thừa nhận đã được Hoàng Trung K trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh, xám, điện thoại cũ, số EMEI 359365033289590 là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. 01 thẻ sim điện thoại nhà mạng Vinaphone số 0949281183 là vật bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với số tiền 9.863.000 đồng tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật dân sự, xét thấy đây là số tiền có nguồn gốc từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 200.000.000 đồng bị cáo dùng để cho vay là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền cho vay nêu trên những người vay đều chưa trả lại cho bị cáo nên cần buộc Vi Xuân H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000.000 đồng, Nông Thị G nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000.000 đồng vay của Hoàng Trung K.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 35, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu xanh, xám, điện thoại cũ, số EMEI 359365033289590.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại nhà mạng Vinaphone số 0949281183.

(*Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020).*

3.3. Tịch thu số tiền 9.863.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001376 ngày 17/02/2020 để sung vào ngân sách nhà nước.

3.4. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc cho vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là công cụ, phương tiện phạm tội, trong đó:

- Buộc Vi Xuân H phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Buộc Nông Thị G phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Trung K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường